

# CÔNG BỐ THÔNG TIN

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC GIANG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần 2 số 0103003517 ngày 21/10/2010 và thay đổi lần 8 ngày 13/10/2014)

### PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số AC/ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 03 năm 2015)

Tên cổ phiếu phát hành	: Cổ phần Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng khối lượng chào bán	: 23.000.000 cổ phiếu
Tên cổ phiếu được hoán đổi	: Cổ phần Công ty Cổ phần Nature Việt
Tỷ lệ hoán đổi	: 1:1
Đối tượng hoán đổi	: Công ty Cổ phần Nature Việt

#### TÓ CHỨC KIỂM TOÁN

- Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam

Trụ sở chính: 96 Đinh Tiên Hoàng, P.1, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3822 7158 Fax: (84.8) 3551 2008

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long T.D.K

Trụ sở chính: Sân KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.44500668

Fax: 04.44500669

## MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	3
1.	Gới thiệu chung về tổ chức phát hành.....	3
2.	Lịch sử hình thành và quá trình tăng vốn.....	3
3.	Sơ lược về ngành nghề kinh doanh.....	5
4.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	6
4.1.	Cơ cấu tổ chức.....	6
4.2.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	7
5.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông tài ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	12
5.1.	Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 05/08/2014.....	12
5.2.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm 05/08/2014.....	12
5.3.	Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 05/08/2014: Không có.....	12
6.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành. 12	
7.	Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.....	13
7.1.	Hoạt động sản xuất và sản phẩm chính của Công ty.....	13
7.2.	Tình hình hoạt động.....	14
7.3.	Trình độ công nghệ.....	15
7.4.	Vị thế của Công ty, kế hoạch phát triển và chính sách cổ tức.....	16
8.	Chính sách đối với người lao động.....	20
8.1.	Tình hình và số lượng lao động trong Công ty.....	20
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	20
9.	Chính sách cổ tức.....	22
10.	Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính trong 2 năm gần nhất.....	22
10.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	22
10.2.	Tình hình tài chính.....	23
10.3.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI 27	

1. Giới thiệu chung về Công ty có cổ phiếu được hoán đổi.....	27
2. Sơ lược về ngành nghề kinh doanh, tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển.....	28
2.1. Ngành nghề kinh doanh trong GDKKD.....	28
2.2. Tình hình hoạt động.....	29
2.3. Định hướng và kế hoạch phát triển.....	31
3. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính trong 2 năm gần nhất.....	32
3.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	32
3.2. Tình hình tài chính.....	33
3.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
4. Mối quan hệ với tổ chức phát hành: Không có.....	36
III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỀ HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU.....	36
1. Đặc điểm cổ phần phát hành.....	36
2. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1.....	37
3. Đối tượng chuyển đổi: CTCP Nature Việt.....	37
4. Thời gian dự kiến phát hành: Quý IV năm 2014 – Quý I năm 2015.....	37
5. Cá nhân, tổ chức tham gia vào đợt phát hành.....	37
IV. CÁC THÔNG TIN KHÁC.....	37
V. CAM KẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	37

## NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

#### 1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ  
BIỂNKHOÁNG SẢN BẮC GIANG  
Tên Tiếng Anh : BAC GIANG EXPLOITABLE MINERAL JOINT  
STOCKCOMPANY  
Địa chỉ : Thôn Cầu Sắt, Xã Sơn Hải, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc  
Giang  
Điện thoại : 0462 938 333 Fax: 0462 823 901  
Website : [www.khoangsanbacgiang.com.vn](http://www.khoangsanbacgiang.com.vn)  
Biểu tượng



Vốn điều lệ : 227.538.400.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần 2 số 0103003517 ngày 21/10/2010 và thay đổi lần 8 ngày 13/10/2014.

#### 2. Lịch sử hình thành và quá trình tăng vốn

Tiền thân của Công ty cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng Sản Bắc Giang là Công ty là Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát được thành lập vào năm 2008 với số vốn điều lệ đăng ký là 160 tỷ đồng và số vốn thực góp tại ngày thành lập là 600 triệu đồng, có trụ sở chính đặt tại số 66 Khu Đông, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm,

thành phố Hà Nội. Ngày 15/04/2009, Công ty nâng tổng vốn thực góp lên 20,6 tỷ đồng bằng tiền và tài sản của các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-DHĐCĐ. Ngày 15/01/2010, theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty tiếp tục nâng Vốn điều lệ thực góp lên 160 tỷ đồng bằng việc góp thêm 139,4 tỷ đồng bằng tiền và các tài sản khác (chi phí xây dựng đường vào mỏ, dây chuyền máy móc sản xuất đồng...) của các cổ đông hiện hữu.

Ngày 30/09/2010, Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát tiến hành tăng vốn từ 160 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng để nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng theo tỷ lệ 2,5:1 (cứ 2,5 Cổ phần của Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội được chuyển đổi thành 1 Cổ phần phát hành thêm của Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát). Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long trước sáp nhập có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội, và là một Công ty có lợi thế lớn về các mỏ quặng đồng với 09 điểm mỏ được cấp phép khai thác chính thức tại tỉnh Bắc Giang.

Sau khi sáp nhập, Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát đã tiến hành chuyển đổi trụ sở chính từ thành phố Hà Nội về tỉnh Bắc Giang và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang với Vốn điều lệ thực góp là 168 tỷ đồng.

Công ty thực hiện sửa đổi đăng ký chứng nhận kinh doanh tăng vốn điều lệ từ 168 tỷ lên 215 tỷ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang thay đổi lần 6 ngày 15/01/2014

Ngày 18/07/2014, Công ty thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 7 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp về việc thay đổi vốn điều lệ từ 215.038.400.000 đồng lên 227.538.400.000 đồng sau khi công ty phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu và 250.000 cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Ngày 13/10/2014 CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang thay đổi Giấy ĐKKD lần thứ 8, bổ sung một số ngành nghề.

### 3. Sơ lược về ngành nghề kinh doanh

Theo giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 13/10/2014, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác và thu gom than cứng
- Khai thác và thu gom than non
- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ quặng Nhà nước cấm)
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Khai thác và thu gom than bùn
- Sản xuất sắt, thép, gang
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Đúc sắt thép
- Đúc kim loại màu
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, san lấp mặt bằng và cơ sở hạ tầng
- Vận chuyển hành khách; vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa
- Môi giới thương mại
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn đá quý

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn vàng bạc và kim loại quý khác.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (xe tải)
- Bán buôn thiết bị, phụ tùng, máy móc khác: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc thiết bị điện, vật liệu điện; máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc thiết bị và phụ tùng máy văng phòng; thiết bị y tế; máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn tổng hợp (trừ các loại nhà nước cấm)

#### 4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

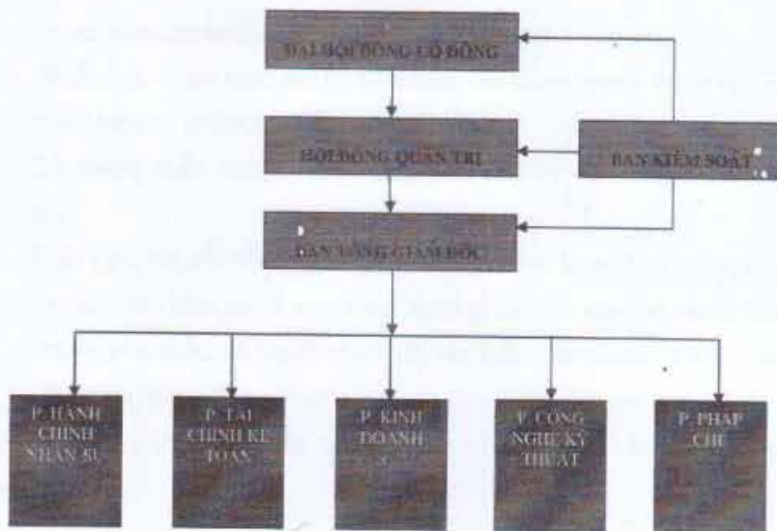
##### 4.1. Cơ cấu tổ chức



- ❖ Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang  
Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang  
Điện thoại: 0240 3518073 Fax: 0240 3518072
- ❖ Nhà máy Chế biến đồng tỉnh luyện Bắc Giang  
Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang  
Điện thoại: 0281 2213298
- ❖ Văn phòng giao dịch Hà Nội  
Địa chỉ: P806, CT3, Vimenco, Nguyễn Chánh, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 043 7500401

#### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



#### Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý

##### *Đại Hội đồng cổ đông*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

##### *Hội đồng quản trị*



Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

#### **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **Ban Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty, báo cáo trực tiếp với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **Chức năng các phòng ban**

#### **Phòng Hành chính Nhân sự**

Phòng Hành chính Nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh, nhà máy của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

#### *Phòng Tài chính - Kế toán*

Phòng Tài chính Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên
- Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

*Phòng Kinh doanh*

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty.
- Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm.

*Phòng Công nghệ Kỹ thuật*

Phòng Công nghệ Kỹ thuật có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Quản lý công nghệ, kỹ thuật khai thác và chế biến khoáng sản.
- Quản lý công tác an toàn lao động, quản lý chất lượng và công tác nhập nguyên nhiên vật liệu, vật tư đầu vào.
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất, công nghệ, kỹ thuật và đầu tư xây dựng theo các kế hoạch chiến lược chung.
- Đầu mối giải quyết các công việc có liên quan giữa các bộ phận sản xuất, kỹ thuật.
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, đề ra biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất.

*Phòng Pháp chế*

Phòng Pháp chế có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng quy trình quản lý, sản xuất của Công ty theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp.
- Chịu trách nhiệm chuẩn hóa toàn bộ các hồ sơ pháp lý của Công ty như hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động.

- Theo dõi và xử lý toàn bộ các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

*Văn phòng Giao dịch tại Hà Nội*

Có chức năng là đầu mối giao dịch với các khách hàng, đối tác của Công ty trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như các tỉnh lân cận. Hỗ trợ phòng kinh doanh trong việc triển khai bán hàng và tìm kiếm khách hàng mới.

**5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông tài ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

**5.1. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 05/08/2014**

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông là tổ chức	9	55.007	0.24
	- Tổ chức trong nước	8	50.526	0.22
	- Tổ chức nước ngoài	1	4.481	0.02
2	Cổ đông là cá nhân:	2618	22.723.111	99.76
	- Cá nhân trong nước	2610	22.672.585	99.64
	- Cá nhân nước ngoài	8	26.248	0.12
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2627</b>	<b>22.753.840</b>	<b>100</b>

(Nguồn: CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang cung cấp)

**5.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm 05/08/2014**

STT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Công ty không có cổ đông trên 5% vốn điều lệ				

**5.3. Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 05/08/2014: Không có**

STT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Công ty không có cổ đông sáng lập				

**6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

Không có

7. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

7.1. Hoạt động sản xuất và sản phẩm chính của Công ty

Hoạt động sản xuất chính của Công ty là: Khai tác quặng đồng và chế biến đồng tinh luyện 99,9%

❖ Khai thác quặng đồng



*Khai thác quặng đồng tại Khanh Mùng*



*Khai thác quặng đồng ở Cổ Vài*



*Một số hình ảnh các vỉa quặng tại các điểm mỏ của Công ty*

❖ Sản xuất đồng tinh luyện 99,9%



*Các loại đồng tinh luyện sản xuất tại nhà máy: đồng tấm, cuộn, miếng*

## 7.2. Tình hình hoạt động

Hoạt động sản xuất của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang được tập trung vào lĩnh vực khai thác và thực hiện chế biến, tinh luyện sâu quặng đồng tại các mỏ đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Hiện tại Công ty đã được cấp 10 giấy phép khai thác tại 15 mỏ quặng giàu trữ lượng. Quặng đồng được khai thác tại các điểm mỏ, sau đó được vận chuyển bằng xe tải lớn về một nhà máy duy nhất đặt tại thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để thực hiện chế biến và sản xuất đồng tinh luyện.

Trong năm 2013, do ảnh hưởng nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có phần đi xuống. Tuy Công ty làm ăn vẫn có lợi nhuận nhưng khá thấp so với năm 2011. Đây là dấu hiệu cho thấy sự cần thiết phải tái cơ cấu lại Công ty.

### 7.3. Trình độ công nghệ

Có hai phương pháp chính thường được sử dụng trong công nghệ sản xuất đồng từ quặng:

- Phương pháp hòa luyện: chế biến tới 70 – 80% sản lượng đồng của thế giới, trong đó 90% lượng đồng sau khi hòa luyện được tinh chế lại bằng phương pháp điện phân
- Phương pháp thủy luyện: chế biến tới 20 – 30% sản lượng đồng của thế giới. Quặng đồng được nghiền nhỏ mịn sau đó hòa tan trong dung dịch  $H_2SO_4$ , tiếp đó tiến hành tách dung dịch  $CuSO_4$  và thực hiện tinh chế dung dịch điện phân  $CuSO_4$  cho ra sản phẩm bột đồng hoặc tấm đồng Katod, cuối cùng tiến hành nung chảy và định hình ra sản phẩm sạch.

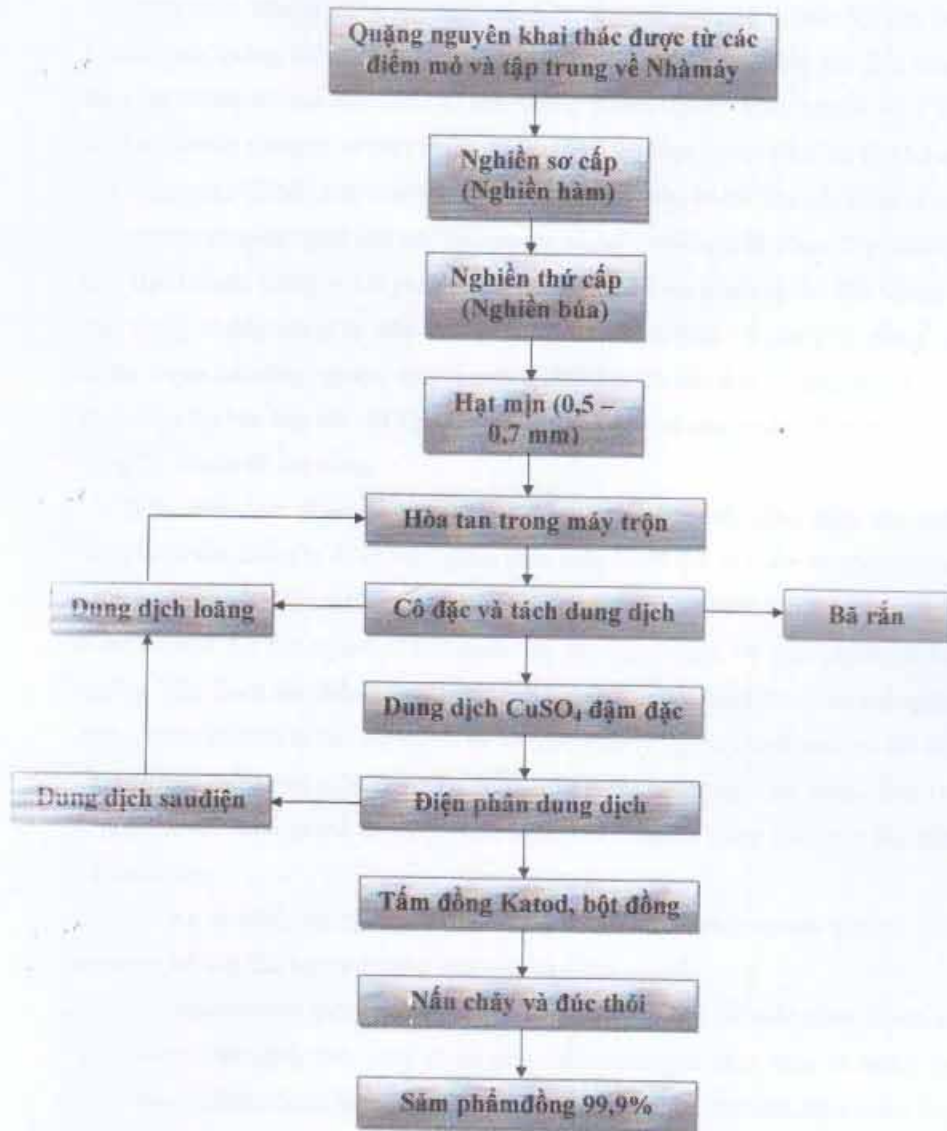
Phương pháp thủy luyện ngày càng được ứng dụng rộng rãi đặc biệt đối với các nước vùng nhiệt đới do có những ưu điểm sau:

- Các quá trình dễ thực hiện, có thể hòa tan tách dung dịch ngoài trời do các loại quặng phù hợp với điều kiện địa lý tự nhiên vùng Bắc Giang.
- Máy móc thiết bị đơn giản, một số bể hòa tan, bể khử dung dịch được làm bằng bê tông, cốt thép phủ nhựa đường, gỗ...
- Chi phí đầu tư thấp, có thể đầu tư thành từng cụm thiết bị với công suất nhất định để phù hợp với trữ lượng các mỏ nhỏ, phân bố phân tán
- Công nghệ thủy điện thân thiện với môi trường, xử lý hoàn nguyên dung dịch dễ hơn và ít tốn kém hơn xử lý khí độc hại trong các quá trình hòa luyện.

Trên cơ sở đó, Công ty quyết định sử dụng công nghệ khai thác quặng nguyên khi theo phương pháp lộ thiên kết hợp với hầm lò, sử dụng máy xúc, xe tải, các thiết bị khai thác chuyên dụng khác và Công nghệ luyện kim áp dụng phương pháp thủy luyện (luyện bể) cho ra đồng thô, sau đó qua tinh chế điện phân dung dịch cho ra đồng thương phẩm 99,9%



Quy trình sản xuất đồng



7.4. Vị thế của Công ty, kế hoạch phát triển và chính sách cổ tức

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Với những chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư của tỉnh Bắc Giang và lĩnh vực phát triển đầu tư công nghiệp, đặc biệt là trong việc khai thác và chế biến khoáng sản quặng, Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang đang có những lợi thế nhất định so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh do Công ty sở hữu nhiều điểm mỏ có trữ lượng cao, được sự ủng hộ cao của không chỉ UBND tỉnh Bắc Giang mà còn có sự giúp đỡ hết sức cần thiết về mặt chủ trương và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang là một trong những Công ty tiên phong trong việc khai thác và chế biến đồng tinh luyện ở quy mô công nghiệp. Đây là một lợi thế lớn khi các đơn vị cùng ngành nghề khác trên địa bàn hầu hết chỉ khai thác ở quy mô nhỏ và quá trình chế biến mới chỉ dừng lại ở mức độ thủ công.

Với chiến lược đón đầu, lấy nhân tố con người và cốt lõi công nghệ làm trọng tâm phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh. Với những thành tích tốt trong quá trình hoạt động, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của tỉnh Bắc Giang, Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam tạo điều kiện tối đa cho việc cấp phép khai thác các mỏ quặng đồng có giá trị kinh tế cao, hỗ trợ tối đa về mặt pháp lý và các chính sách ưu đãi kèm theo để xây dựng nhà máy chế biến đồng tinh luyện tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Đây là một lợi thế đặc biệt quan trọng của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

Công ty đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước, cụ thể:

- *Về nguồn nhân lực:* Công ty có ban lãnh đạo tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và cố tình thân đảm nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết, tinh thần cầu tiến, luôn sẵn sàng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn và luôn hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

- Về công nghệ khai thác chế biến: Công ty lấy việc cân bằng việc khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường sinh thái lên hàng đầu, lựa chọn công nghệ khai thác phù hợp với điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng trong vùng. Công ty đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực khai thác quặng đồng và sản xuất chế biến đồng tinh luyện ngày càng sâu và tinh hơn và đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên tại khu vực khai thác cũng như sức khỏe con người cho các khu vực lân cận.
- Về quyền khai thác mỏ: Đây có thể nói hiện là thế mạnh nổi bật của Công ty, hiện tại Công ty đã được cấp 10 giấy phép khai thác tại 15 mỏ quặng giàu trữ lượng. Các mỏ của công ty đều có hàm lượng quặng cao và nằm tập trung gần nhà máy sản xuất chế biến đồng tinh luyện của Công ty. Việc vận chuyển quặng khai thác từ các điểm mỏ tới nhà máy rất thuận lợi khi đường giao thông đã được mở tới từng mỏ khai thác.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Bắc Giang là tỉnh miền núi có nhiều tiềm năng về đất đai, tài nguyên khoáng sản. Hiện tại, ở đây đã phát hiện và đăng ký được 63 mỏ với 15 loại khoáng sản khác nhau bao gồm: than, kim loại, khoáng chất công nghiệp, khoáng sản, vật liệu xây dựng. Phần lớn các khoáng sản này đã được đánh giá trữ lượng hoặc xác định tiềm năng dự báo. Tuy không có nhiều mỏ khoáng sản lớn nhưng lại có một số loại là nguồn nguyên liệu quan trọng để phát triển công nghiệp của tỉnh như mỏ than đá ở Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động có trữ lượng khoáng hơn 114 triệu tấn, gồm các loại than: antraxit, than gầy, than bùn. Trong đó mỏ than Đồng Rì có trữ lượng lớn (107,3 triệu tấn) phục vụ phát triển quy mô công nghiệp trung ương. Quặng sắt ước khoảng 0,5 triệu tấn ở Yên Thế. Ngoài ra gần 100 nghìn tấn quặng đồng ở Lục Ngạn, Sơn Động; 3 triệu tấn cao lanh ở Yên Dũng. Khoáng sản sét cũng có tiềm năng lớn, sử dụng làm gạch ngói, với 16 mỏ và điểm mỏ, tổng trữ lượng khoảng 360 triệu m<sup>3</sup>, chủ yếu ở các huyện: Việt Yên, Lạng Giang, Lục Nam, Yên Thế, Hiệp Hoà. Trong đó có 100 m<sup>3</sup> sét làm gạch chịu lửa ở Tân Yên, Việt Yên; sỏi, cuội kết ở Hiệp Hoà, Lục Nam.

Những năm gần đây, sản lượng khai thác, chế biến và xuất khẩu một số loại khoáng sản tăng mạnh, góp phần tích cực và tăng trưởng kinh tế của địa phương, góp phần vào tăng trưởng kinh tế chung cả cả nước. Khai thác khoáng sản luôn đem lại cho doanh nghiệp những nguồn lợi đáng kể. Khoáng sản kim loại đồng, chì, kẽm, sắt,... luôn được đánh giá là nguồn tài nguyên quý hiếm và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế. Với nhu cầu sản xuất sử dụng nguyên liệu từ quặng kim loại ngày càng cao, trong khi đó nguồn tài nguyên này chỉ có giới hạn, do vậy, các doanh nghiệp nắm giữ các điểm mỏ quặng lớn với thời hạn khai thác lâu dài và ổn định sẽ ngày càng có nhiều lợi thế trong sản xuất và kinh doanh trong tương lai.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty**

Với những thế mạnh nhất định về ngành, Công ty xây dựng định hướng phát triển lâu dài và ổn định, phù hợp với quy mô và khả năng của công ty, góp phần ổn định kinh tế đất nước.

**Chiến lược trung hạn:**

- Phát triển Công ty trở thành một trong những nhà máy có uy tín, thương hiệu hàng đầu về sản phẩm đồng 99,9%.
- Nhà máy chế biến đồng từ quặng đồng, phế liệu và các sản phẩm của đồng khác, chất lượng đồng đạt các mức 99% và 100%
- Nhà máy chế biến sâu các sản phẩm từ kim loại đồng như: dây cáp, dây điện, sản phẩm chế tác từ đồng...
- Xây dựng nhà máy xử lý chất thải từ quy trình sản xuất thành các sản phẩm có thể thương mại.
- Phát triển hệ thống quản lý tài chính hợp lý để tận dụng dòng tiền gia tăng lợi nhuận.

**Chiến lược dài hạn**

- Xây dựng nhà máy chế biến khoáng sản đa kim tại địa bàn có tính hợp lý về giao thông, kết nối vùng nguyên liệu.

- Phát triển các vùng nguyên liệu, mỏ khoáng sản đa kim để cung cấp cho nhà máy và các đối tác.
- Tận dụng các vùng tài nguyên đã khai thác chuyển đổi thành các dự án phù hợp như trồng rừng, du lịch, trang trại,...

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Tình hình và số lượng lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Chính vì lý do đó nên Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp. Tính đến ngày 31/12/2014 số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 52 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân loại theo trình độ</b>	<b>52</b>	<b>100</b>
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	10	19.23
Cán bộ có trình độ cao đẳng	5	9.61
Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	3	5.77
Cán bộ có trình độ phổ thông	34	65.39
<b>II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>52</b>	<b>100</b>
Hợp đồng lao động không thời hạn	15	28.84
Hợp đồng lao động có thời hạn 1 năm	3	5.77
Hợp đồng lao động khoán gọn	34	65.39

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

#### ❖ Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng dẫn sau:

- Đối với lao động trực tiếp, mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về kỹ thuật sản xuất. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích, và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới công công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

❖ **Chính sách lương**

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.000.000 đồng
- Lương bình quân của khối hành chính: 5.500.000 đồng
- Lương bình quân toàn Công ty: 4.500.000 đồng

❖ **Chính sách thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty xây dựng chính sách bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng các nội quy và quy định để xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

- Chế độ bảo hiểm cho người lao động
- Nghi lễ, tết theo quy định Luật lao động

- Đi tham quan, du lịch, nghỉ mát định kỳ cho CNV trong Công ty
- Thường các dịp lễ

**9. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn. Tình hình kinh doanh năm 2014 có khả quan hơn so với các năm trước.

**10. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính trong 2 năm gần nhất**

**10.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

Cơ cấu doanh thu từng loại sản phẩm và dịch vụ qua các năm 2012- 2014

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu 2012-2014

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.431.690.000	99,995	15.111.898.636	99,84	46.316.490.803	100
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	168.081	0,005	24.104.889	0,16	225.713	0
<b>Tổng doanh thu</b>		<b>3.431.858.081</b>	<b>100</b>	<b>15.136.003.525</b>	<b>100</b>	<b>46.316.716.516</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của BGM

## Cơ cấu lợi nhuận từng loại sản phẩm và dịch vụ qua các năm 2012-2014

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận 2012-2014

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	725.328.952	100,22	240.795.635	162,95	326.314.584	39,16%
2	Lợi nhuận khác	-1.621.705	-0,22	-93.026.730	-62,95	506.929,552	60,84%
	<b>Tổng lợi nhuận</b>	<b>723.707.247</b>	<b>100</b>	<b>147.768.905</b>	<b>100</b>	<b>833.244,136</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của BGM

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 cao hơn năm 2013. Năm 2014, doanh thu lớn hơn, tỷ lệ giá vốn trên doanh thu cao hơn năm 2013, hoạt động hiệu quả hơn nên lợi nhuận cao hơn cùng kỳ 2013.

#### 10.2. Tình hình tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

#### ❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo khung thời gian quy định tại quyết



định 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của toàn bộ khối văn phòng và khối sản xuất của Công ty tới thời điểm hiện tại là 4.500.000 đồng so với mức bình quân với các doanh nghiệp tư nhân cùng ngành thì đây là mức lương khá cao.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về năng lực tài chính.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước. Tính đến hết 31/12/2014, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Bảng 3: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của BGM*

*Đơn vị: VND*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	-	2.372.531.536	1.571.765.609

**CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang**

2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		294.550.163	482.301.218
3	Thuế tài nguyên		504.396.700	504.414.000
4	Phí Bảo vệ môi trường		1.501.290.000	1.501.290.000
5	Các khoản thuế, phí và lệ phí khác	-	1.621.705	-
<b>Tổng</b>		-	<b>4.674.390.104</b>	<b>4.059.770.827</b>

*Nguồn: BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của BGM*

**❖ Trích lập các Quỹ theo luật định:**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

**Trích lập các Quỹ**

*Bảng 4: Trích lập các Quỹ của BGM năm 2012- 2014*

*Đơn vị: VND*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	526.251.599	526.251.599	216.215.599
2	Quỹ đầu tư phát triển	526.251.599	526.251.599	526.251.599
3	Quỹ dự phòng tài chính	1.305.122.783	1.305.122.783	1.305.122.783
<b>Tổng</b>		<b>2.357.625.981</b>	<b>2.357.625.981</b>	<b>2.047.589.981</b>

*Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính 2014 của BGM*

**❖ Tổng dư nợ vay**

*Bảng 5: Tổng dư nợ vay của BGM năm 2012- 2014*

*Đơn vị: VND*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014
-----	----------	------------	------------	------------

**CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang**

1	Vay và nợ ngắn hạn	12.056.067.691	10.604.836.422	46.320.844.546
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>12.056.067.691</b>	<b>10.604.836.422</b>	<b>46.320.844.546</b>

*Nguồn: BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của BGM*

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:**

*Bảng 6: Công nợ phải thu của BGM 31/12/2013 và 31/12/2014*

*Đơn vị: VNĐ*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	% so	31/12/2014	% so
			với TTS		với TTS
1	Phải thu của khách hàng	1.177.125.000	0,512%	40.878.779.883	14,777%
2	Trả trước cho người bán	27.364.574.854	11,909%	27.414.574.854	9,91%
3	Các khoản phải thu khác	5.656.332.733	2,462%	5.531.032.733	1,999%
4	Thuế GTGT được khấu trừ	11.430.424	0,005%	-	-
5	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.242.925	0,003%	11.661.448	0,004%
<b>Tổng</b>		<b>34.216.705.936</b>	<b>14,892</b>	<b>73.836.048.918</b>	<b>26,691</b>
			<b>%</b>		<b>%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của BGM*

*Bảng 7: Công nợ phải trả của BGM 31/12/2013 và 31/12/2014*

*Đơn vị: VNĐ*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	%so với	31/12/2014	% so
			TTS		với TTS
1	Vay và nợ ngắn hạn	3.049.721.771	1,33%	1.000.000.000	0,361
2	Phải trả cho người bán	2.020.951.597	0,88%	40.908.058.752	14,788%
3	Người mua trả tiền trước	45.600.000	0,02%	45.660.000	0,01%
4	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp Nhà nước	4.674.390.104	2,03%	4.059.770.827	1,468%
5	Phải trả công nhân viên	107.654.681	0,05%	56.309.568	0,02%

**CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang**

6	Chi phí phải trả	50.000.000	0,02%	95.454.545	0,035%
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	130.206.670	0,06%	129.339.255	0,047%
<b>Tổng</b>		<b>10.078.524.823</b>	<b>4,39%</b>	<b>46.294.592.947</b>	<b>16,735%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của BGM*

**10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

*Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của BGM năm 2012-2014*

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	4,27	6,71	2,74
Hệ số thanh toán nhanh		3,06	4,4	1,99
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	(%)	5,5	4,62	16,74
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu		5,82	4,84	20,36
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,02	0,07	0,2
Vòng quay tài sản cố định		0,02	0,1	0,3
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	(%)	21,09	0,78	1,39
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)		0,35	0,05	0,28
Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)		0,33	0,05	0,23

*Nguồn: BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của BGM*

**II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NATURE VIỆT HOÁN ĐỔI**

**1. Giới thiệu chung về Công ty cổ phần được hoán đổi**

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NATURE VIỆT

Trụ sở chính : 72 Trần Xuân Soạn, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người đại : Phạm Hồng Hạnh

diện

Email :

Công ty TNHH Nature Việt được thành lập theo GPĐKKD số 0105403408 đăng ký lần đầu ngày 12/7/2011 do sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Nature Việt theo GCNĐKKD 0105403408 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 19/05/2014

**2. Sơ lược về ngành nghề kinh doanh, tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển**

**2.1. Ngành nghề kinh doanh trong GĐKKD**

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn mô tô xe máy;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văng phòng (trừ máy vi tính thiết bị ngoại vi)
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán phụ tùng các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa);
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của oto và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, gốm, sứ, thủy tinh; điện gia dụng và đồ dùng nội thất tương tự; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Vận tải hành khách và đường bộ khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới nhân có yếu tố nước ngoài);
- Xuất khẩu các mặt hàng Công ty Kinh doanh.

## 2.2. Tình hình hoạt động

Công ty CP Nature Việt là công ty chuyên về hoạt động phân phối các mặt hàng vật liệu xây dựng, nông lâm sản. Bên cạnh hoạt động thương mại nông lâm sản, vật liệu

xây dựng là hoạt động chính của Công ty, Công ty CP Nature Việt còn có các hoạt động đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết khác như sau:

**Công ty CP Đầu tư và Thương mại Bắc Đô**

- Tỷ lệ sở hữu : 46.15%
- Giá trị đầu tư : 60 tỷ
- Công ty CP Đầu tư và thương mại Bắc Đô là Công ty có hoạt động kinh doanh chính là may trang phục, sản xuất thảm, chăn đệm, bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng, hoạt động đại lý, môi giới thương mại. Hiện nay Công ty CP Bắc Đô là chủ sở hữu và vận hành nhà máy may, dệt xuất khẩu tại Khu Chợ mới, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội. Trong tương lai, Công ty có dự định đầu tư xây dựng trung tâm thương mại vật liệu xây dựng trên diện tích đất công ty sở hữu, mục đích để tạo dựng thị trường phân phối cho các sản phẩm do công ty sản xuất, phân phối.

**Công ty CP Công nghiệp Khai Khoáng**

- Tỷ lệ sở hữu : 47.62%
- Giá trị đầu tư: 40 tỷ đồng
- Công ty CP Công nghiệp khai khoáng là công ty chuyên về khai thác, chế biến khoáng sản tại tỉnh Hòa Bình. Hiện nay công ty đang sở hữu mỏ đá bặc tại xã Liên Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Mỏ đá VLXD của Công ty có diện tích 5,4 ha, công suất khai thác: 120.000m<sup>3</sup> đá các loại/năm. Giấy phép khai thác đá vật liệu xây dựng có thời hạn 23 năm (từ năm 2011 đến năm 2034). Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000329 của UBND tỉnh Hòa Bình ngày 9/8/2011. Hiện nay hoạt động khai thác mỏ, chế biến khoáng sản của công ty diễn ra bình thường, các sản phẩm VLXD của Công ty được phục vụ cho thị trường Hà Nội, Hòa Bình.
- Bên cạnh hoạt động khai thác vật liệu xây dựng, công ty Công nghiệp Khai khoáng hiện cũng là chủ đầu tư dự án chế biến khoáng sản đồng và các sản phẩm từ đồng tại xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi, Hòa Bình. Dự án tuyển quặng đồng công suất 2000 tấn/năm, đồng sunfat công suất 750 tấn/năm và sản xuất

gạch không nung từ các chất thải rắn 100.000 viên/năm. Dự án có giấy phép chế biến khoáng sản số 109/QĐ\_UB của UBND tỉnh Hòa Bình ngày 24/1/2005 thời hạn giấy phép thực hiện dự án trong 30 năm từ năm 2005 đến năm 2035.

#### **Công ty CP Khoáng sản Tam Sơn**

- Vốn điều lệ : 368 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu : 31.25%
- Giá trị đầu tư : 115 tỷ đồng
- Công ty CP Khoáng sản Tam Sơn là Công ty có kinh nghiệm hoạt động chuyên sâu về khai thác, chế biến kim loại màu, kim loại quý hiếm như vàng, bạc đồng. Công ty Tam Sơn hiện nay là công ty sở hữu quyền kinh doanh 49% trong dự án đồng Vidifi Lào Cai dự án có các thông số như sau:

- Tên dự án: Dự án mở rộng nhà máy luyện kim màu Lào Cai tại xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, giấy chứng nhận đầu tư số 12121000123 cấp lần đầu ngày 22/12/2008 và chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 25/4/2011.
- Nhà máy sau khi hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành có công suất 10.000 tấn/năm (đồng 99,95%), thu hồi vàng, bạc và Axit Sunfuaric 35.000 tấn/năm  $H_2SO_4$ .
- Vị trí xây dựng dự án: 212.987 m<sup>2</sup> tại Km 14+500 quốc lộ 4D, thôn Tả Lạt, xã Bản Lầu, Huyện Mường Khương, Tỉnh Lào Cai.
- Hiện nay dự án đã hoàn thiện khâu đầu tư trang thiết bị và vận hành đạt 30% công suất thiết kế.

#### **2.3. Định hướng và kế hoạch phát triển**

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền, vững.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành



- Tăng cường công tác hạch toán, sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí quản lý sản xuất và chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.
- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, nâng cao năng lực kinh doanh, phát triển mở rộng thị trường.
- Cơ cấu lại tài sản, nguồn vốn kinh doanh hiệu quả hơn, tận dụng các nguồn lực bên ngoài.

### 3. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính trong 2 năm gần nhất

#### 3.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu từng loại sản phẩm và dịch vụ 2013, 2014 Nature Việt

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	313.559.792	99,9	15.062.256.290	100
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	316.282	0,1	2.024.315	0
	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>313.876.074</b>	<b>100</b>	<b>15.064.280.605</b>	<b>100</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2014

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận qua các năm 2013, 2014 của Natrue Việt

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)

**CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang**

1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.151.884)	95,6	799.210.583	99,9
2	Lợi nhuận khác	(143.969)	4,4	784.000	0,1
<b>Tổng lợi nhuận</b>		<b>(3.295.853)</b>	<b>100</b>	<b>799.994.583</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2014*

**3.2. Tình hình tài chính**

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

**❖ Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản và trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo khung thời gian quy định tại quyết định 203/2009/TT-BTC ban hành ngày 20/10/2009.

**❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty có khả năng tự chủ về tài chính nên không có các khoản nợ ngân hàng quá hạn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

**❖ Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước. Tính đến hết 31/12/2014, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

*Bảng 11: Thuế phải nộp của Nature Việt năm 2013-2014*

*Đơn vị: VNĐ*

**CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	91.174.094
2	Thuế khác	-	-
<b>Tổng</b>			91.174.094

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2014*

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:**

Trong năm 2013, 2014, Công ty không trích lập các Quỹ.

*Bảng 12: Trích lập các quỹ của Nature Việt*

*Đơn vị: VNĐ*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	-
3	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
<b>Tổng</b>		-	-

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2014*

❖ **Tổng dư nợ vay**

*Bảng 13: Tổng dư nợ vay của Nature Việt*

*Đơn vị: VNĐ*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	93.884.395	3.782.000.962
2	Vay và nợ dài hạn	-	-
<b>Tổng</b>		93.884.395	3.782.000.962

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2014*

Công ty vay nợ không đáng kể, tổng số tiền vay nợ chỉ chiếm 1,61% Tổng tài sản của Công ty. Các khoản nợ chủ yếu của công ty là khoản phải trả cho người

bán. Công ty không có khoản vay Ngân hàng. Trong năm 2012 – 2014 là giai đoạn Công ty mới thành lập và tìm kiếm cơ hội đầu tư, vì vậy Công ty không sử dụng vốn vay.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:**

*Bảng 14: Công nợ phải thu Nature Việt*

*Đơn vị: VND*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	so với TTS
1	Phải thu của khách hàng	14.716.932.504	6,23
2	Trả trước cho người bán		0,00
3	Các khoản phải thu khác	1.498.054.540	0,64
4	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-
<b>Tổng</b>		<b>16.214.987.044</b>	<b>6,87</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2014*

*Bảng 15: Công nợ phải trả của Nature Việt*

*Đơn vị: VND*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	% so với TTS
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2	Phải trả cho người bán	3.164.756.952	1,35
3	Người mua trả tiền trước	-	-
4	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp Nhà nước	617.244.010	0,27
5	Phải trả công nhân viên	-	-
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
<b>Tổng</b>		<b>3.782.000.962</b>	<b>1,62</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2014*

## 3.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	(lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn		103,61	5,06
Hệ số thanh toán nhanh		102,86	5,03
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>	(%)		
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản		0,96	1,62
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu		0,94	1,64
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>	(vòng)		
Vòng quay tổng tài sản		0,03	0,06
Vòng quay tài sản cố định		-	-
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>	(%)		
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần		-	4,71
Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)		-	0,31
Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)		-	0,30

Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nature Việt những năm qua khá lành mạnh và không có các khoản vay nợ. Trong năm 2012 và 2013 là giai đoạn xây dựng công ty và tìm kiếm cơ hội: đầu tư vì vậy hiệu quả hoạt động Công ty Cổ phần Nature Việt thấp.

## 4. Môi quan hệ với tổ chức phát hành: Không có

## III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH ĐỀ HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU

## 1. Đặc điểm cổ phần phát hành

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến phát hành: 23.000.000 cổ phiếu

2. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:1
3. Đối tượng chuyển đổi: Công ty cổ phần Nature Việt
4. Thời gian dự kiến phát hành: Quý IV năm 2014 – Quý I năm 2015
5. Cá nhân, tổ chức tham gia vào đợt phát hành

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam

*Trụ sở chính:* 96 Đinh Tiên Hoàng, P.1, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

*Điện thoại:* (84.8) 3822 7158 *Fax:* (84.8) 3551 2008

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long T.D.K

*Trụ sở chính:* Sân KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT – CA HN, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

*Điện thoại:* 04.44500668

*Fax:* 04.44500669

#### IV. CÁC THÔNG TIN KHÁC

##### **Địa điểm công bố bản công bố thông tin:**

Trụ sở: Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng Sản Bắc Giang

Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

**Người phụ trách công bố thông tin:** Ông Nguyễn Huy Quang

**Chức vụ:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng Sản Bắc Giang

Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại : 0462 938 333

Fax: 0462 823 901

#### V. CAM KẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Bắc Giang, ngày 11 tháng 03 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC  
VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN BẮC  
GIANG**

**TM. Hội đồng quản trị**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**NGUYỄN HUY QUANG**